

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 03/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ.
2. Ông Trần Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-DS ngày 08/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-DS ngày 19/7/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;

Địa chỉ: Khu CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Xuân Tr; địa chỉ: 288 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định ủy quyền số 24/QĐ-NHCS ngày 22/6/2017 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, bà Thiệu Thị Th; cùng địa chỉ: làng B (trước đây là thôn Hợp Nh), xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ý kiến của ông Huỳnh Xuân Tr, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Hộ gia đình ông Nguyễn Đình H và bà Thiều Thị Th có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (sau đây được viết tắt là Ngân hàng). Quá trình xác lập và thực hiện các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 28/6/2010 của Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, ngày 30/6/2010, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai đã giải ngân cho hộ gia đình ông Nguyễn Đình H và bà Thiều Thị Th, do ông Nguyễn Đình H là người đại diện theo ủy quyền vay vốn chương trình Hộ nghèo về nhà ở với số tiền 8.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6000004200072845, lãi suất 0,25%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/6/2020.

- Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, ngày 14/3/2017, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai đã giải ngân cho hộ gia đình ông Nguyễn Đình H và bà Thiều Thị Th, do ông Nguyễn Đình H là người đại diện theo ủy quyền vay vốn chương trình Hộ cận nghèo với số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709706631, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/3/2020.

- Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 26/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, ngày 28/9/2017, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai đã giải ngân cho hộ gia đình ông Nguyễn Đình H và bà Thiều Thị Th, do ông Nguyễn Đình H là người đại diện theo ủy quyền vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000711220680, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/9/2022.

Việc cho vay không có tài sản bảo đảm và được ủy thác qua Hội Cựu chiến binh xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Theo các hợp đồng tín dụng trên, hộ gia đình ông H, bà Th phải thực hiện việc trả lãi hàng tháng và gốc trả 12 tháng/lần đối với chương trình cho vay Hộ cận nghèo và chương trình cho vay Hộ nghèo về nhà ở, 06 tháng/lần đối với chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tuy nhiên ông H, bà Th không thực hiện nghĩa vụ đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Th phải liên đới trả số tiền gốc và tiền lãi còn chưa thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay chương trình cho vay Hộ cận nghèo: tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 15/12/2018 đến ngày 03/9/2019 là 2.842.521 đồng

- Đối với khoản vay chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 15/12/2018 đến ngày 03/9/2019 là 775.233 đồng.

- Đối với khoản vay hương trình cho vay Hộ nghèo về nhà ở: tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 15/12/2018 đến ngày 03/9/2019 là 172.274 đồng.

Tổng cộng, Ngân hàng yêu cầu ông H, bà Th phải liên đới trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 3.790.028 đồng.

2. Ông Nguyễn Đình H, bà Thiều Thị Th đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông H, bà Th đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội và không cung cấp cho tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội, buộc Ông Nguyễn Đình H, bà Thiều Thị Th phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi còn chưa thanh toán và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai thì hộ gia đình ông Nguyễn Đình H và bà Thiều Thị Th đăng ký nhân khẩu thường trú tại làng B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (trước đây là thôn Hợp Nh, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai). Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và thực hiện việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, hộ gia đình ông H, bà Th đã bỏ đi khỏi địa phương được khoảng 01 năm. Nơi cư trú của ông H, bà Th theo kết quả xác minh đúng với địa chỉ Ngân hàng Chính sách xã hội ghi trong đơn khởi kiện và trong các hợp đồng vay vốn. Ông H, bà Th thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng và cơ quan có thẩm quyền về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cần tổng đạt cho ông H, bà Th và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại các Điều 177, 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông H, bà Th đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông H, bà Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được nhưng không có ý kiến phản đối nên các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Chính sách xã

hội cung cấp và do Tòa án thu thập được điều hợp pháp, là căn cứ để Hội đồng xét xử giải quyết vụ án.

[4] Ngân hàng Chính sách xã hội cho hộ gia đình ông H, bà Th vay vốn theo các chương trình chính sách là Hộ nghèo về nhà ở, Hộ cận nghèo và Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đối tượng vay vốn là hộ gia đình, người được ủy quyền đại diện cho hộ gia đình xác lập các giao dịch vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội là ông Nguyễn Đình H. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội, ông H, bà Th không trả tiền gốc theo đợt, không trả tiền lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận khi vay vốn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà Th phải liên đới trả tiền gốc và tiền lãi trước thời hạn trả nợ cuối cùng trong các hợp đồng vay vốn đã xác lập là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, buộc ông H, bà Th phải liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tổng tiền nợ lãi tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 03/9/2019 là 3.790.028 đồng.

[5] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam được chấp nhận toàn bộ nên ông H, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc Ông Nguyễn Đình H, bà Thiều Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông qua phòng giao dịch tại huyện Ia Grai số tiền 73.790.028 đồng (bảy mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, không trăm hai mươi tám đồng)(trong đó, nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi 3.790.028 đồng).

Kể từ ngày 04/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ông Nguyễn Đình H, bà Thiều Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.689.501 đồng (ba triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm lẻ một đồng)

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn

